|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| File | Dòng sai | Sửa lại thành | Giải thích |
| bubble\_sort\_unit.v | ***Dòng 74:*** .increment\_i(clear\_i\_w), | .increment\_i(increment\_i\_w), | Cấp sai port increment cho phép gọi instance |
| ***Dòng 171:*** always @(state\_w) begin | always @(state\_w or count\_j\_w or last\_j\_w) begin | Cần bổ sung đầy đủ vào sensivity list những tín hiệu được check điều kiện. |
| ***Dòng 405:*** assign out\_data1\_o = (in\_data0\_i < in\_data1\_i) ? in\_data1\_i : in\_data0\_i; | assign out\_data1\_o = (in\_data0\_i > in\_data1\_i) ? in\_data1\_i : in\_data0\_i; | Đây là cấu trúc xác định điều kiện cho giá trị max. |
| median\_filter\_unit.v | ***Dòng 51:***  else if(addra\_mode\_w == 2'd0) begin | if(addra\_mode\_w == 2'd1) begin | Mask cho địa chỉ start là 2’d1. |
| ***Dòng 56:***  else if (addra\_mode\_w == 2'd0) begin | else if (addra\_mode\_w == 2'd2) begin | Mask cho địa chỉ width là 2’d2. |
| ***Dòng 263****:* state\_r <= state\_w; | state\_r <= next\_state\_w; | State phải được transition tới next\_state thì fsm mới hoạt động |
| ***Dòng 269:***  always @(state\_w) begin | always @(state\_w or start\_w or counter\_i\_w or counter\_j\_w or valid\_bubble\_sort\_w or height\_w or width\_w) begin | Bổ sung sensivity list chứa các tín hiệu được check điều kiện. |
| ***Dòng 281:***  next\_state\_r = IDLE; | next\_state\_r = DONE; | Đây là điều kiện để chuyển sang trạng thái DONE. |
| ***Dòng 304****:* always @(state\_w) begin | always @(state\_w or counter\_window\_w or valid\_bubble\_sort\_w or counter\_j\_w or width\_w) begin | Bổ sung sensivity list chứa các tín hiệu được check điều kiện. |
| ***Dòng 737:***  ***count\_r <= count\_o;***  ***Dòng 769:***  ***count\_r <= count\_o;*** | count\_r <= count\_r + 10'b1;  count\_r <= count\_r + 4'b1; |  |

**Bảng sửa lỗi đề tài Median Filter (Môn HDL)**